

Số: 281/BC-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2018

ĐẾN	Ngày: 05/6/2018
	Số: 5535
Đã Sơ: BC. UBND	

A. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018:

Năm 2018 là năm giữa nhiệm kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Tuy còn khó khăn như: sạt lở, sụt lún đất bờ sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, gây thiệt hại về tài sản và ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của người dân. Nhưng nhìn chung, bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018, tỉnh ta gặp nhiều thuận lợi. Từ năm 2017, các nghị quyết do Chính phủ ban hành và các chính sách (cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, du lịch, xuất khẩu, các giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng...) đã phát huy tác dụng; giá các mặt hàng chủ lực ở mức cao, thị trường thuận lợi... Từ đó, đã góp phần tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt khá so cùng kỳ năm 2017. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng an ninh được bảo đảm. Tổng sản phẩm trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 (theo giá so sánh 2010) tăng 6% so cùng kỳ năm trước.

Với tinh thần chủ động và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt được như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn: ước thực hiện 3.320 tỷ đồng, đạt 58,25% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 106,95% so cùng kỳ. Gồm:

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 80 tỷ đồng, đạt 50% dự toán và bằng 91,62% so cùng kỳ.

- Thu nội địa: 3.240 tỷ đồng, đạt 58,48% dự toán, bằng 107,74% so cùng kỳ. Nếu không kể số thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 2.067,5 tỷ đồng, đạt 52,70% dự toán và bằng 115,91% so cùng kỳ.

Trong đó có 12/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán (từ 50% trở lên). Gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng

đất; các khoản thu tại xã; thu khác ngân sách; thu cấp quyền khai thác khoáng sản và thu xổ số kiến thiết.

Có 04/16 khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán. Gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền cho thuê đất và thu cổ tức, lợi nhuận được chia.

2. Thu ngân sách nhà nước phân theo địa bàn:

- Cấp tỉnh: 2.374 tỷ đồng, đạt 58,87% dự toán năm, bằng 107,5% so cùng kỳ.

- Cấp huyện: 946 tỷ đồng, đạt 56,72% dự toán năm và bằng 106,65% so cùng kỳ.

Trong đó 11/11 huyện, thị xã và thành phố đều thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách:

Về tổng thể, kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 đạt 58,25% (nếu không kể số thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết thì đạt 52,7%), đạt khá so với tiến độ dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng so cùng kỳ, là cơ sở thuận lợi để phấn đấu tăng thu ngân sách. Đạt kết quả như trên là do:

- Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định ở mức hợp lý, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

- Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các cấp; sự nỗ lực của các cơ quan thu, các ngành, các cấp có liên quan trong tổ chức, phối hợp và thực hiện các biện pháp quản lý, đôn đốc thu tích cực, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân làm tròn nghĩa vụ thuế với nhà nước.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo Chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ thuế trên địa bàn, tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác thu ngân sách.

4. Thu ngân sách địa phương được hưởng: 6.969 tỷ đồng. Bao gồm:

- Thu từ kinh tế địa bàn: 3.010 tỷ đồng, đạt 59,35% dự toán năm.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 3.959 tỷ đồng (trong đó: thu cân đối: 3.061 tỷ đồng, thu bổ sung có mục tiêu: 898 tỷ đồng).

5. Tình hình vay đầu tư của ngân sách tỉnh:

Dư nợ vay đầu năm 2018 là 531 tỷ đồng (vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam); trả nợ vay 6 tháng đầu năm 2018 là 44,6 tỷ đồng. Từ đầu năm 2018 đến nay chưa phát sinh khoản vay mới, dư nợ vay ngân sách tỉnh là 486,4 tỷ đồng (bằng 47,92% so với tổng mức vay của ngân sách tỉnh năm 2018 là 1.015 tỷ đồng). Bao gồm:

- Vay chương trình kiên cố hóa kênh mương : 145,4 tỷ đồng.

- Vay đầu tư tôn nền cụm tuyến dân cư vượt lũ : 341,0 tỷ đồng (giai đoạn I: 128 tỷ đồng, giai đoạn II: 213 tỷ đồng).

II. Về chi ngân sách địa phương:

Trong 6 tháng đầu năm, ngành tài chính đã tập trung huy động các nguồn lực tài chính bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm cho các ngành, các cấp, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, an ninh quốc phòng, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

1. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018: ước thực hiện 5.985 tỷ đồng, đạt 45,04% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 118,06% so cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.899 tỷ đồng, đạt 42,20% dự toán, bằng 140,65% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: 4.086 tỷ đồng, đạt 47,71% dự toán, bằng 112,29% so cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương theo địa bàn:

- Cấp tỉnh: 3.273 tỷ đồng, đạt 44,14% dự toán năm, bằng 119% so cùng kỳ.

- Cấp huyện: 2.712 tỷ đồng, đạt 46,17% dự toán năm, bằng 109% so cùng kỳ.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh: nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2018 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong dự toán là 106,85 tỷ đồng. Đến ngày 31/5/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định chi 9,6 tỷ đồng (gồm: kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản: 9,1 tỷ đồng; kinh phí an ninh, quốc phòng: 0,5 tỷ đồng).

4. Đánh giá về điều hành ngân sách và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm đạt kết quả tốt, đã đi vào nề nếp, bảo đảm sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ. Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện nghiêm túc chủ trương hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, bảo đảm sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách chấp hành tốt dự toán được giao, bảo đảm đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Tóm lại, công tác quản lý và điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 đạt kết quả tốt, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí như: chi cho con người, hoạt động bộ máy các cấp, tiến độ rút trợ cấp ngân sách đối với các huyện, kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Ngoài ra, còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố luôn bảo đảm mức tồn quỹ để kịp thời chi cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, như: thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng... đúng quy định.

B. Nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2018:

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của địa phương.

2. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chặt chẽ, đúng chính sách, chế độ quy định theo dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao từ đầu năm.

II. Giải pháp:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn để triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, giảm nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản phát sinh, làm cơ sở phân đầu hoàn thành và vượt tối thiểu 5% dự toán thu năm 2018 được giao.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường hoạt động đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo được sự đồng thuận của doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Tổ chức, quản lý chặt chẽ nguồn thu và đối tượng nộp thuế thực tế phát sinh. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp trốn lậu thuế, chống thất thu thuế để khai thác tăng thu ngân sách.

- Quản lý chặt chẽ nợ thuế, đôn đốc thu kịp thời bộ thuế phát sinh theo quy định, không để nợ mới phát sinh. Thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế thu nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phân đầu đạt tỷ lệ nợ thuế đến thời điểm ngày 31/12/2018 không vượt quá 5% tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Bảo đảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán năm 2018, nhằm bảo đảm thanh toán kịp thời khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư. Ưu tiên thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả khi đến hạn, tạm ứng ngân sách; nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thu tiền bán nền các cụm, tuyến dân cư vượt lũ để bảo đảm nguồn trả nợ vay đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam đúng hạn.

b) Chi thường xuyên:

- Điều hành theo dự toán được duyệt, thực hiện triệt để tiết kiệm chống lãng phí. Các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cấp ngân sách căn cứ vào dự toán năm 2018 được giao, phân bổ đúng quy định và sử dụng hợp lý, không đề xuất bổ sung ngoài dự toán khi chưa thật sự cần thiết.

- Các cấp ngân sách điều hành dự toán bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các chế độ chính sách có liên quan đến chi con người đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước, thanh tra nhà nước trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh...

- Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến bị giảm thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng các nguồn tài chính khác của địa phương để bù đắp hoặc điều chỉnh giảm chi tương ứng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2018.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
 - Các đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
 - Sở Tài chính;
 - Lưu: HCTC, P. KTTH.
- (kèm 02 biểu ước thực hiện thu, chi)



Lê Văn Nưng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(kèm theo Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 31/5/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2018		Ước thực hiện 6 tháng	% ước thực hiện so	
	Trung ương	Địa phương		Địa phương năm	Cùng kỳ
	1	2	3	4=3/2%	5
Tổng thu NSNN từ kinh tế địa bàn (I+II)	5.445.000	5.700.000	3.320.000	58,25	106,95
I. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	160.000	160.000	80.000	50,00	91,62
II. Thu nội địa	5.285.000	5.540.000	3.240.000	58,48	107,74
Không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết	3.668.000	3.923.000	2.067.540	52,70	115,91
1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương	365.000	365.000	131.400	36,00	93,17
2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương	665.000	665.000	354.700	53,34	123,29
3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	32.000	32.000	18.100	56,56	109,52
4. Thuế ngoài quốc doanh	870.000	870.000	501.500	57,64	118,59
5. Lệ phí trước bạ	265.000	265.000	136.000	51,32	173,43
6. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	6.900	69,00	164,09
7. Thuế thu nhập cá nhân	529.000	529.000	248.400	46,96	100,52
8. Thuế bảo vệ môi trường	480.000	480.000	280.000	58,33	129,84
- Ngân sách Trung ương hưởng 100%	301.400	301.400	151.000	50,10	111,49
- Phân chia ngân sách Trung ương và địa phương	178.600	178.600	129.000	72,23	160,80
9. Thu phí và lệ phí	120.000	161.580	122.600	75,88	62,90
Trong đó: phí và lệ phí Trung ương	30.000	30.000	15.000	50,00	84,87
10. Thu tiền sử dụng đất	250.000	250.000	180.400	72,16	98,48
11. Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước	80.000	80.000	25.500	31,88	66,19
12. Các khoản thu tại xã	25.000	25.000	14.000	56,00	154,39
13. Thu khác	200.000	313.420	171.580	54,74	159,46
- Thu phạt vi phạm hành chính	136.000	162.190	71.385	44,01	92,46
+ Trung ương hưởng	136.000	136.000	55.600	40,88	85,80
+ Địa phương hưởng		26.190	15.785	60,27	127,28
- Thu từ hoạt động CBL, kinh doanh trái pháp luật	10.000	10.310	6.620	64,21	71,35
Trong đó: Trung ương hưởng			4.900		
- Các khoản khác	54.000	140.920	93.575	66,40	443,15
Trong đó: Trung ương hưởng			3.000		
14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	22.000	22.000	15.600	70,91	149,68
15. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	5.000	105.000	41.260	39,30	
16. Thu xổ số kiến thiết	1.367.000	1.367.000	992.060	72,57	94,48
Tổng thu ngân sách địa phương	13.126.699	13.381.699	6.969.602	52,08	
1. Thu cân đối ngân sách từ kinh tế địa bàn	4.817.600	5.072.600	3.010.500	59,35	
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.309.099	8.309.099	3.959.102	47,65	
- Thu bổ sung cân đối + bổ sung tiền lương	6.121.769	6.121.769	3.060.885	50,00	
- Thu bổ sung có mục tiêu	2.187.330	2.187.330	898.217	41,06	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

*(kèm theo Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 31/5/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Đơn vị tính: triệu đồng.

Nội dung	Dự toán năm 2018		Ước thực hiện 6 tháng	% ước thực hiện so	
	Trung ương	Địa phương		Địa phương năm	Cùng kỳ
	1	2	3	4=3/2%	5
Tổng chi ngân sách địa phương (I+II+III+IV)	13.033.199	13.288.199	5.985.000	45,04	118,06
I. Chi đầu tư phát triển	4.414.041	4.500.041	1.898.800	42,20	140,65
1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản	4.412.941	4.412.941	1.812.800	41,08	134,28
- Đầu tư tập trung	1.133.880	1.133.880	483.380	42,63	127,21
- Tiền sử dụng đất	250.000	250.000	104.220	41,69	135,26
- Xổ số kiến thiết	1.367.000	1.367.000	633.700	46,36	132,02
- Trung ương bổ sung có mục tiêu, CTMTQG	1.662.061	1.662.061	591.500	35,59	157,73
- Chương trình mục tiêu					
2. Chi trả nợ lãi vay	1.100	1.100		-	
3. Bổ sung các Quỹ (ĐTPT; BVMT)		86.000	86.000	100,00	
II. Chi thường xuyên	8.399.198	8.564.788	4.086.200	47,71	112,29
1. Chi sự nghiệp kinh tế		1.013.826	456.000	44,98	123,24
- Chi sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi		300.680	149.000	49,55	96,75
- Chi sự nghiệp giao thông		82.300	41.000	49,82	113,89
- Chi sự nghiệp kinh tế khác		569.245	266.000	46,73	147,78
2. Chi sự nghiệp văn xã		5.267.076	2.524.100	47,92	114,30
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	3.384.880	3.474.052	1.650.400	47,51	110,57
- Chi sự nghiệp y tế		970.743	460.000	47,39	184,00
- Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học và công nghệ	75.943	75.943	40.000	52,67	100,00
- Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin		94.921	45.700	48,15	97,17
- Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình		27.072	13.000	48,02	116,68
- Chi sự nghiệp thể dục - thể thao		67.990	35.000	51,48	97,52
- Chi bảo đảm xã hội		496.356	280.000	56,41	76,25
3. Chi quản lý hành chính		741.824	357.000	48,12	97,92
4. Chi an ninh, quốc phòng địa phương		135.982	74.000	54,42	85,77
5. Chi sự nghiệp hoạt động môi trường		161.950	77.000	47,55	170,23
6. Chi ngân sách xã		1.060.333	510.000	48,10	94,75
7. Chi khác ngân sách		113.523	54.100	47,66	91,69
8. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	70.274	70.274	34.000	48,38	
III. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	1.170	1.170		-	
IV. Dự phòng	218.790	222.200		-	